

Mẫu số 06. Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo

**UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế Thành phố Đồng Nai đánh giá các nội dung nêu trên đối với dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách chuyển đổi, tái cấu trúc toàn bộ hoặc một phần khu công nghiệp hiện hữu trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo được xây dựng nhằm hình thành khung chính sách thống nhất ở cấp Thành phố để rà soát, phân nhóm, xác định lộ trình, tổ chức chuyển tiếp và hỗ trợ việc chuyển đổi, tái cấu trúc khu công nghiệp; đồng thời vẫn duy trì nguyên tắc mọi điều kiện, hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền chuyên ngành tiếp tục thực hiện theo pháp luật tương ứng. Về quy mô quản lý, theo số liệu cập nhật đến 31/8/2026, Thành phố được quy hoạch 89 KCN, có 44 KCN đang hoạt động; các KCN, KKT, KCNC thu hút 2.813 dự án và khoảng 713.223 lao động. Quy mô này làm tăng yêu cầu về dữ liệu dùng chung, phối hợp liên ngành và tái sử dụng thông tin trong quá trình rà soát.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Đánh giá nhằm xác định dự thảo có làm phát sinh thủ tục hành chính mới; có nội dung phân quyền, phân cấp; có tạo điều kiện hoặc rào cản đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có tác động khác biệt theo giới hoặc liên quan chính sách dân tộc hay không. Việc đánh giá đồng thời đề xuất biện pháp kiểm soát rủi ro pháp lý trước khi hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến và thẩm định.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Qua rà soát dự thảo ở giai đoạn lấy ý kiến, Nghị quyết không thiết kế một thủ tục hành chính độc lập mới để tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan nhà nước giải quyết quyền, nghĩa vụ của mình. Dự thảo đã bổ sung quy định xác định việc lập, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt Đề án là hoạt động quản lý nhà nước, không phải thủ tục hành chính do nhà đầu tư, doanh nghiệp đề nghị thực hiện và không thay thế thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động hoặc thủ tục chuyên ngành khác.

Việc cung cấp thông tin, tham gia lấy ý kiến và phối hợp thực hiện phương án chuyển tiếp gắn với quá trình xây dựng/triển khai Đề án phải dựa trên yêu cầu hợp pháp, đúng phạm vi cần thiết. Dự thảo không đặt thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hoặc thời hạn giải quyết thay cho thủ tục chuyên ngành và đã bổ sung nguyên tắc không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại thông tin, tài liệu mà cơ quan nhà nước đã có và còn giá trị pháp lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết luận: chưa phát sinh thủ tục hành chính mới cần lập biểu mẫu đánh giá chi phí tuân thủ riêng tại thời điểm này. Trường hợp trong quá trình tiếp thu, dự thảo được bổ sung quy định bắt buộc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thực hiện trình tự hoặc xin quyết định hành chính mới thì phải đánh giá lại tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp trước khi trình.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo chủ yếu phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp: Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức rà soát, ban hành danh mục/lộ trình, chỉ đạo lập Đề án; Ban Quản lý là đầu mối chủ trì lấy ý kiến, tổng hợp kết quả thẩm định và ý kiến chuyên ngành, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định, quyết định các nội dung thuộc chức năng, thẩm quyền của mình. Các quy định này không được hiểu là chuyển giao cho Ban Quản lý thẩm quyền thẩm định hoặc quyết định chuyên ngành đã được luật, nghị định hoặc văn bản phân cấp khác quy định.

Tính cần thiết: cơ chế đầu mối là cần thiết do nội dung chuyển đổi, tái cấu trúc liên quan đồng thời nhiều lĩnh vực. Tính hợp pháp: dự thảo xác định rõ Ban Quản lý chỉ tổng hợp, tham mưu và không thực hiện thay thẩm quyền thẩm định, quyết định chuyên ngành; việc lập, thẩm định Đề án không phải một thủ tục hành chính mới. Điều kiện bảo đảm: quy định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, dữ liệu đầu vào và chế độ báo cáo; ưu tiên tái sử dụng dữ liệu và không để cơ chế phối hợp trở thành một tầng chấp thuận mới.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo có định hướng tích cực đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Nhóm 3 ưu tiên KCN công nghệ cao, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, cộng sinh công nghiệp, sản xuất sạch hơn; chính sách hỗ trợ có thể bao gồm dữ liệu, tư vấn, đổi mới công nghệ, giảm phát thải và chuyển đổi số. Thực tiễn sàng lọc sơ bộ 1.966 dự án FDI cho thấy khoảng 195 dự án cần đánh giá chi tiết theo các chỉ báo về chất thải và tuổi máy móc, thiết bị, trong đó 66 trường hợp cần ưu tiên rà soát, khảo sát hiện trạng và trình độ công nghệ. Kết quả này chỉ phục vụ sàng lọc, không thay thế trình tự, thủ tục đánh giá công nghệ lạc hậu theo pháp luật chuyên ngành. Dự thảo cũng định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ rà soát, phân loại và theo dõi Đề án.

Dự thảo không quy định tiêu chuẩn kỹ thuật đóng, công nghệ bắt buộc hoặc điều kiện có khả năng hạn chế đổi mới. Chỉ tiêu cụ thể về xanh, công nghệ và chuyển đổi số được yêu cầu bám quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí chuyên ngành và điều kiện thực tế từng KCN.

Đề nghị khi triển khai: ưu tiên sử dụng dữ liệu số, hồ sơ điện tử, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; xác định rõ chuẩn dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin; tránh yêu cầu doanh nghiệp nộp lại tài liệu cơ quan nhà nước đã có và còn giá trị pháp lý.

4. Bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo không quy định quyền, nghĩa vụ, điều kiện hoặc mức hỗ trợ khác nhau dựa trên giới tính. Tác động giới chủ yếu có thể phát sinh gián tiếp thông qua biến động việc làm, di dời, đào tạo lại và thay đổi điều kiện làm việc khi thực hiện Đề án.

Biện pháp đề xuất: khi Đề án có ảnh hưởng lớn đến lao động, cần phân tích cơ cấu lao động theo giới và nhóm dễ bị tổn thương (nếu có dữ liệu), bảo đảm tiếp cận bình đẳng đối với đào tạo lại, giới thiệu việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề và các chế độ lao động theo pháp luật.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo không thiết kế chính sách riêng theo thành phần dân tộc và không tạo sự phân biệt đối xử. Tác động trực tiếp chủ yếu tập trung vào nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp, người lao động và cơ quan quản lý trong KCN.

Trường hợp một Đề án cụ thể ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư hoặc người lao động thuộc nhóm dân tộc thiểu số, cơ quan lập Đề án phải tiếp tục rà soát, tham vấn và thực hiện các chính sách dân tộc, an sinh xã hội có liên quan theo pháp luật hiện hành; nội dung này cần được phản ánh trong đánh giá tác động xã hội của Đề án.

III. PHỤ LỤC (NẾU CÓ)

Không có biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính kèm theo tại thời điểm lấy ý kiến vì dự thảo chưa quy định thủ tục hành chính mới. Trường hợp nội dung dự thảo thay đổi làm phát sinh thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ lập bổ sung biểu mẫu đánh giá theo quy định trước khi trình thẩm định.